

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch
nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010;

Liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 bao gồm 10 dự án được quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 108/2007/QĐ-TTg ngày 17/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010.

3. Thông tư này áp dụng đối với các khoản chi vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010. Đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, áp dụng theo mức chi của nhà tài trợ quy định tại các thỏa thuận tài trợ hoặc áp dụng theo mức chi do đại diện nhà tài trợ, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản dự án thống nhất; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS giai đoạn 2006-2010 (bao gồm cả vốn đối ứng trong nước của các dự án ODA đã được quy định trong hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước hoặc các tổ chức quốc tế) do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành có liên quan và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, các địa phương thực hiện lồng ghép với các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

6. Hàng năm, Trưởng Ban điều hành các dự án thuộc Chương trình có trách nhiệm công bố danh sách các xã, phường trọng điểm để làm cơ sở pháp lý cho việc điều hành, giám sát chỉ tiêu của dự án.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG CỦA CÁC DỰ ÁN

1. Chi viết, biên soạn và dịch tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của từng dự án. Mức chi cụ thể như sau:

a) Viết, biên soạn tài liệu: 50.000 đồng/trang 350 từ.

b) Dịch và hiệu đính tài liệu:

- Từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: 50.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: 45.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: 70.000 đồng/trang 350 từ.

2. Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác, hội thảo trao đổi chuyên môn nghiệp vụ. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Chi các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước.

4. Chi hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài do cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

5. Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ y tế dùng cho hoạt động chuyên môn của từng dự án và phải bảo đảm phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật của đơn vị.

6. Chi mua, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển: thuốc, hoá chất, vật tư y tế đến đối tượng sử dụng phù hợp với hoạt động của từng dự án.

7. Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ, kho chứa thuốc, kho chứa hoá chất phù hợp với hoạt động của từng dự án.

8. Chi các cuộc điều tra, khảo sát theo nội dung chuyên môn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

9. Chi nghiên cứu khoa học gắn với nội dung của từng dự án theo đề cương nghiên cứu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

10. Chi thuê chuyên gia trong nước: căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động nghiên cứu và khả năng kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án quyết định việc thuê chuyên gia trong nước theo hình thức ký "Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm"; mức chi thực hiện theo hợp đồng thực tế thỏa thuận với người nhận khoán theo yêu cầu về khối lượng công việc, nội dung công việc và thời gian thực hiện.

11. Chi công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS, bao gồm:

a) Chi thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, gồm: các báo, đài phát thanh, đài truyền hình.

b) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông: mức chi theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự.

c) Chi tổ chức các buổi giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề phù hợp với hoạt động chuyên môn của từng dự án: mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

d) Chi hỗ trợ lồng ghép các hoạt động phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các Bộ, ngành, địa phương; phong trào quần chúng, hoạt động thể thao, văn hoá, văn nghệ và các hoạt động xã hội khác của các cơ quan, đơn vị.

đ) Chi hỗ trợ các hoạt động truyền thông tại tuyến xã, bao gồm:

- Hỗ trợ tài liệu truyền thông.

- Truyền thanh xã (biên tập, phát thanh): Biên tập: 50.000 đồng/trang 350 từ; phát thanh: 10.000 đồng/lần.

- Làm mới, sửa chữa pa nô, khẩu hiệu: theo giá thị trường tại địa phương.

e) Chi hỗ trợ hoạt động của các đội tuyên truyền cơ động trong các đợt mở chiến dịch tuyên truyền tại cộng đồng:

- Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, ảnh tư liệu và các hoạt động khác.

- Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia đội tuyên truyền cơ động: mức chi 25.000 đồng/người/ngày.

g) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thực hành về các hoạt động chuyên môn của từng dự án thuộc Chương trình, bao gồm:

- Biên soạn đề thi và đáp án: tối đa không quá 500.000 đồng/cuộc thi.
- Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.
- Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức: mức tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.
- Chi giải thưởng:
 - + Giải tập thể: từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/giải thưởng.
 - + Giải cá nhân: từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng/giải thưởng.

Tuỳ theo quy mô tổ chức cuộc thi (cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp cơ sở), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng cụ thể trong khung mức chi nêu trên trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả cuộc thi: mức chi đối với cấp Trung ương là 500.000 đồng/báo cáo, đối với cấp tỉnh là 300.000 đồng/báo cáo, đối với cấp huyện là 200.000 đồng/báo cáo, đối với cấp xã là 100.000 đồng/báo cáo.

12. Chi thuê người dẫn đường phục vụ công tác chuyên môn, phù hợp với hoạt động của từng dự án (chỉ áp dụng đối với vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn): 30.000 đồng/người/ngày.

13. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế giám sát dịch tễ học của từng dự án, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: 25.000 đồng/người/ngày.

14. Chi công tác kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn thực hiện các hoạt động chuyên môn của từng dự án. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Riêng đối với đoàn công tác kiểm tra, đánh giá liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền công tác phí theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn từ nguồn kinh phí của Chương trình. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác cần thông báo rõ trong giấy triệu tập cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác biết việc không phải thanh toán các khoản chi nêu trên.

15. Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn

thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

16. Chi khác.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA TỪNG DỰ ÁN

Ngoài những nội dung và mức chi chung quy định tại mục II Thông tư này, từng dự án được chi những nội dung đặc thù như sau:

1. Dự án phòng, chống bệnh lao:

a) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB+): 20.000 đồng/bệnh nhân lao AFB+.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 30.000 đồng/xã/tháng.

- Đối với các vùng còn lại: 20.000 đồng/xã/tháng.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc cho bệnh nhân lao trong thời gian 8 tháng điều trị:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 150.000 đồng/bệnh nhân.

- Đối với các vùng còn lại: 100.000 đồng/bệnh nhân.

d) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế thực hiện kiểm tra, giám sát, tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân lao trong thời gian điều trị:

- Đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo: 15.000 đồng/bệnh nhân/tháng.

- Đối với các vùng còn lại: 10.000 đồng/bệnh nhân/tháng.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ thực hiện xét nghiệm đủ 3 mẫu đờm cho bệnh nhân nghi lao đến khám: 5.000 đồng/bệnh nhân.

e) Chi hỗ trợ cho cán bộ làm công tác kiểm định tiêu bản (trộn tiêu bản và soi): 5.000 đồng/tiêu bản kiểm định.

2. Dự án phòng, chống bệnh phong:

a) Chi cho việc sản xuất hoặc mua một số vật dụng để cấp cho bệnh nhân.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ xét nghiệm tìm trực khuẩn phong trong các đợt khám phát hiện bệnh nhân mới tại cộng đồng, bao gồm:

- Lấy bệnh phẩm và nhuộm tiêu bản: 6.000 đồng/tiêu bản.

- Đọc kết quả: 4.000 đồng/tiêu bản.

- Kiểm định bệnh phẩm: 5.000 đồng/tiêu bản.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế thực hiện phẫu thuật chỉnh hình cho bệnh